

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, được khai mạc chính thức vào hồi: 8 giờ, ngày 24 tháng 5 năm 2012 tại Hội trường Công ty cổ phần Nhiệt Điện Ninh Bình.

Tổng số cổ đông tham dự có: 38 người, sở hữu và đại diện cho 10.303.740 cổ phần, chiếm 80,09 % tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Sau một thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao và hiệu quả.

ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần 4 (năm 2011) và Định hướng nhiệm vụ năm 2012

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012:

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu chính như sau :

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011
1	2	3	4	5
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	600,00	663,14
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	11,00	9,87
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	534,00	597,67

1	2	3	4	5
4	Than tiêu chuẩn	g/kWh	600,00	561,20
5	Dầu đốt	g/kWh	0,50	0,24
6	Tổng chi phí SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	537.559,65	541.503,69
6.1	- Chi phí SX Điện	Triệu đồng	527.059,65	525.568,91
6.2	- Chi phí khác	Triệu đồng	10.500,00	15.934,78
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	473.182,34	591.269,59
7.1	- Doanh thu SX Điện	Triệu đồng	460.682,34	568.449,16
7.2	- Doanh thu khác	Triệu đồng	12.500,00	22.820,42
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Triệu đồng	(64.377,31)	49.765,89
9	Thuế TNDN 25%*LNTT	Triệu đồng		12.432,65
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		37.333,25
11	Cổ tức năm 2011 (TH: 13%)	Triệu đồng		16.725,15
12	Giá bán điện (bình quân)	đ/kWh	862,70	951,11

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh (KHSXKD) năm 2012

Một số chỉ tiêu chính

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2012
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	600,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	11,20
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	532,80
4	Than tiêu chuẩn	g/kWh	597,00
5	Dầu đốt	g/kWh	0,50
6	Tổng chi phí SXKD. Trong đó:	Triệu đồng	570.698,79
6.1	Chi phí SX Điện	Triệu đồng	552.421,00
6.2	Chi phí SXKD khác	Triệu đồng	18.277,78

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến KHSXKD năm 2012 sau khi ký được hợp đồng mua bán điện năm 2012.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Triển khai các bước đầu tư củng cố thiết bị, nhất là các thiết bị chính như tuabin, máy biến thế, hệ thống cầu bốc than, hệ thống khử bụi tĩnh điện, hệ thống đo đếm phục vụ cho thị trường điện và sẵn sàng phát điện khi có yêu cầu.

- Tập trung thực hiện các biện pháp có liên quan đến quản lý kỹ thuật, quản lý tài chính, quản lý vật tư và quản lý lao động nhằm tăng khả năng cạnh tranh khi tham gia vào Thị trường phát điện cạnh tranh. Gắn sản xuất với công tác bảo vệ môi trường bảo đảm phát triển sản xuất bền vững.

- Phối hợp với Tư vấn và EVN chuẩn bị các điều kiện cho việc khởi công dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình theo kế hoạch của chủ đầu tư EVN.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực quản lý của Công ty, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đồng thời chuẩn bị nhân sự cho Chi nhánh QLDA và Ban CBSX dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình.

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán UHY.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua báo cáo của HĐQT về chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2011 và kế hoạch tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và một số chỉ tiêu về Quỹ tiền lương của Công ty năm 2012 như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2011 Công ty đã thực hiện việc chi trả bằng 100% Tiền lương của CTHĐQT, TGD và Thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS là:

- Tổng tiền lương năm 2011 của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc: 627.900.000 đồng.

- Thù lao cho 8 thành viên kiêm nhiệm của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT 347.990.000 đồng.

2. Kế hoạch tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 như sau :

a. Mức lương của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc như sau :

- Lương Tổng Giám đốc = 26.700.000 đồng/tháng

- Lương Chủ tịch HĐQT = 1,5 lần của TGD = 40.000.000 đồng/tháng.

Mức lương trên chưa bao gồm thưởng VHAT và thu nhập khác (nếu có).

b. Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm như sau:

- Thù lao của UVHĐQT = 6.000.000 đồng/tháng

- Thù lao của TBKS = 4.500.000 đồng /tháng

- Thù lao của UVBKS = 3.500.000 đồng /tháng

Tổng mức lương của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc : 800,4 triệu đồng.

Tổng mức thù lao của các chức danh kiêm nhiệm: 426 triệu đồng.

Tổng Tiền lương và thù lao năm 2012 sẽ được hạch toán vào chi phí của giá thành sản xuất điện năm 2012.

Tăng, giảm về tiền lương và thù lao phụ thuộc vào việc thực hiện điều kiện tăng, điều kiện giảm tiền lương và thù lao trong năm (như trong báo cáo của HĐQT), mức tăng, giảm cụ thể do HĐQT công ty quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

c. Về một số chỉ tiêu cơ bản Quỹ tiền lương năm 2012 của Công ty

Lao động BQ : 938 người; Lương tối thiểu chung BQ năm 2012 : 976.667đồng; Hệ số tăng thêm Kđc : 1,34; Hệ số lương và phụ cấp BQ : 3,61

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 :

1. Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2011 như sau:

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ TRÍCH (%)	SỐ TIỀN (đồng)
1	2	3	4
I	Vốn Điều lệ của Công ty		128.655.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế		49.765.895.373
	<i>Trong đó: Thuế thu nhập DN phải nộp</i>		12.432.648.843
III	Lợi nhuận phân phối		37.333.246.530
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	34,53% của III	12.891.447.224
2	Trích quỹ dự phòng Tài chính	5% của III	1.866.662.326
3	Trích quỹ Ban quản lý điều hành	0,6% của III	250.000.000
4	Trích quỹ Khen thưởng và Phúc lợi <i>Trong đó: Quỹ khen thưởng = 90% của III.4; Quỹ Phúc lợi = 10% của III.4</i>	15% của III	5.599.986.979

1	2	3	4
5	Chia cổ tức cho các Cổ đông	13 % vốn điều lệ	16.725.150.000 (= 44,79 % của III)
6	Lợi nhuận còn lại		0

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 8. Về Bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Bổ sung Ông Chu Đình Đa là ủy viên Ban kiểm soát thay ông Cao Anh Tuấn đã có đơn xin từ chức ủy viên Ban kiểm soát của công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

Điều 9: Điều khoản thi hành :

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mỗi thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày thông qua (Ngày 24/5/2012).

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Ngọc Hòa